

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **05** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Y dược Tâm Đức
(Địa chỉ: Thôn Sậm, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02.2026/PKĐKTD ngày 20/6/2026; Tổng số người hành nghề: 16 người; Bổ sung 04; điều chỉnh thông tin 01.

2. Bệnh viện TNCK Mắt Quốc tế DND - Bắc Giang thuộc Công ty CP Đầu tư y tế Hà Nội - Sài Gòn (Địa chỉ: Lô YT, Khu dân cư phía Nam, phường Bắc Giang, Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 18/BVMDNDBG ngày 20/6/2026; Tổng số người hành nghề: 26 người; điều chỉnh thông tin 03.

3. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 116/BVĐKHNBG ngày 23/6/2026; Tổng số người hành nghề: 171 người; Bổ sung 01.

4. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 743/BVSNBNI-TCCB ngày 24/6/2026; Tổng số người hành nghề: 431 người; Bổ sung 03; điều chỉnh thông tin: 01.

5. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 16.2026/BVĐKTD ngày 26/6/2026; Tổng số người hành nghề: 146 người; Bổ sung 02; Điều chỉnh thông tin: 02.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)



*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN TNCK MẮT QUỐC TẾ DND - BẮC GIANG
- Đăng ký kinh doanh: số 2400496435-001 cấp thay đổi lần thứ 02, ngày 08/8/2025 nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở: Lô YT, Khu dân cư phía Nam, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 223/GPHD-BYT ngày 21/10/2025. Địa chỉ hoạt động: Lô YT, Khu dân cư phía Nam, Phường Bắc Giang, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Sáng: Từ 7h30' - 12h00', chiều: Từ 13h00' - 16h30', 7 ngày/tuần (làm việc cả ngày nghỉ)
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Quang, số căn cước công dân: 024081005059, trình độ: Đại học. Điện thoại: 09666669345.
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Nguyễn Văn Quang, số căn cước công dân: 024081005059; CCHN số: 000011/BG-CCHN ngày 24/10/2012, Phạm vi hành nghề: KBCB chuyên khoa Mắt. Điện thoại: 09666669345.
- Thông tin người lập biểu: Nguyễn Thị Thu Hà, Phòng Tổ chức hành chính. Điện thoại: 0975055615.
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 26; Số người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 3; Thời hành nghề: 0.

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề (tự cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKKH (tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Nguyễn Văn Quang	Bác sĩ y khoa (2005) CC Định hướng CK (2007) Thạc sĩ (2015) CC Phẫu thuật phaco (2017) Chẩn đoán hình ảnh (2017)	000011/BG-CCHN cấp ngày 24/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Mắt	Người CTNCMT của cơ sở	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 02/1/2018 (theo HDLD số 01/HDLĐ-2018 ngày 02/01/2018)	Không	
2	Ngô Thị Khuyến	Bác sĩ y khoa (2003) CC Định hướng CK (2006) PT Móng và ghép kết mạc mắt tự thân (2013) Siêu âm A-B (2018) Bác sĩ CKI (2018)	002305/BG-CCHN cấp ngày 30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ CKI KBCB CK Mắt	Trưởng Khoa	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 02/1/2018 (theo HDLD số 02/HDLĐ-2018 ngày 02/01/2018)	Không	
3	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ (2018) Định hướng CK (2019)	007962/BG-CCHN cấp ngày 23/2/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Mắt	Trưởng Khoa	Khoa khám bệnh	Ngày 01/3/2021 (theo HDLD số 01/HDLĐ-2021 ngày 01/3/2021)	Không	
4	Trần Văn Khuyến	Bác sĩ (1980) CC Hồi sức cấp cứu (1982)	003833/HD-CCHN cấp ngày 22/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ HSCC	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày 02/5/2018 (theo HDLD số 06/HDLĐ-2018 ngày 02/5/2018)	Không	
5	Vì Xuân Việt	Bác sĩ đa khoa (1995) Bác sĩ CKI GMHS (2003)	001872/BG-CCHN cấp ngày 31/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ gây mê hồi sức	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 03/6/2019 (theo HDLD số 07/HDLĐ-2019 ngày 03/6/2019)	Không	
6	Chu Văn Chính	Bác sĩ đa khoa (2003) Thạc sĩ (2013)	0002935/BG-CCHN cấp ngày 09/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h30' - 12h00: Khoa khám bệnh Từ 12h01 - 16h30: Khoa MTH	Bác sĩ KBCB CK Mắt	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày 09/01/2024 (theo HDLD số 03/HDLĐ-2024 ngày 09/01/2024)	Từ 17h30' đến 19h00' Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần PK chuyên khoa mắt Chỉnh Mai	
7	Lý Thị Luyện	Bác sĩ y khoa (2018) CC nhân khoa cơ bản (2020)	009315/BG-CCHN cấp ngày 28/12/2023	Bác sĩ KB, CB đa khoa; Bổ sung chuyên khoa nhãn khoa	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Mắt	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 10/01/2024 (theo HDLD số 02/HDLĐ-2024 ngày 10/01/2024)	Không	Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Bổ sung CK nhãn khoa từ ngày 12/6/2026
8	Đoàn Thị Len	Bác sĩ y khoa (2018) CC nhân khoa cơ bản (2020) CC Siêu âm mắt (2025)	009320/BG-CCHN cấp ngày 28/12/2023	Bác sĩ KB, CB đa khoa; Bổ sung chuyên khoa nhãn khoa	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Mắt	Trưởng phòng KHTH-QLCL	Khoa khám bệnh Phòng KHTH-QLCL	Ngày 10/01/2024 (theo HDLD số 01/HDLĐ-2024 ngày 10/01/2024)	Không	Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Bổ sung CK nhãn khoa từ ngày 12/6/2026

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
9	Nguyễn Thị Nga	CN xét nghiệm (2017)	000187/BG-CCHN cấp ngày 08/02/2018	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Xét nghiệm	Trưởng khoa	Khoa xét nghiệm	Ngày 01/12/2018 (theo HDLD số 65/HDLĐ-2018 ngày 11/12/2018)	Không	
10	Nguyễn Thành Đạt	KTV Xét nghiệm (2012) CN xét nghiệm (2021)	005876/BG-CCHN cấp ngày 29/03/2022	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	Ngày 02/11/2018 (theo HDLD số 14/HDLĐ-2018 ngày 02/01/2018)	Không	
11	Phạm Thị Luyến	TC điều dưỡng (2018) CN Điều dưỡng (2021)	008520/BG-CCHN cấp ngày 12/07/2022	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng bệnh viện	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 02/11/2018 (theo HDLD số 04/HDLĐ-2018 ngày 02/01/2018)	Không	
12	Hà Mạnh Thường	TC y sĩ (2011)	007731/BG-CCHN cấp ngày 24/08/2020	Tham gia sơ cứu khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo QĐ tại Thông tư số 10/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 27/05/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Y sĩ đa khoa	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 02/11/2018 (theo HDLD số 09/HDLĐ-2018 ngày 02/01/2018)	Không	
13	Mai Ngọc Trâm	TC Y sĩ (2012) CC chuyển đổi DD (2013) CN Điều dưỡng (2021)	008654/BG-CCHN cấp ngày 13/10/2022	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày 02/11/2018 (theo HDLD số 06/HDLĐ-2018 ngày 02/01/2018)	Không	
14	Ngô Thị Chung	TC Điều dưỡng (2014) CĐ Điều dưỡng (2021)	007224/BG-CCHN cấp ngày 03/06/2019	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày 01/17/2018 (theo HDLD số 46/HDLĐ-2018 ngày 01/17/2018)	Không	
15	Nguyễn Thị Thương	TC Điều dưỡng (2016) CĐ Điều dưỡng (2021)	007685/BG-CCHN cấp ngày 22/07/2020	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 01/10/2020 (theo HDLD số 15/HDLĐ-2020 ngày 01/10/2020)	Không	
16	Nguyễn Hải Anh	CN Điều dưỡng (2018)	028504/HNO-CCHN cấp ngày 04/10/2019	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Khám Bệnh	Ngày 18/5/2022 (theo HDLD số 10/HDLĐ-2022 ngày 18/5/2022)	Không	
17	Trần Đức Anh	CĐ Điều dưỡng (2022)	006400/BG-CCHN cấp ngày 21/08/2017	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày 01/16/2023 (theo HDLD số 15/HDLĐ-2022 ngày 01/16/2023)	Không	
18	Lê Thị Quỳnh	CĐ Điều dưỡng (2012)	009237/BG-CCHN cấp ngày 30/10/2023	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 01/12/2021 (theo HDLD số 11/HDLĐ-2021 ngày 01/12/2021)	Không	
19	Nguyễn Thị Liên	CĐ Điều dưỡng (2011)	009230/BG-CCHN cấp ngày 30/10/2023	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 14/5/2022 (theo HDLD số 08/HDLĐ-2022 ngày 14/5/2022)	Không	
20	Nguyễn Thị Thu	TC Điều dưỡng (2013) CĐ Điều dưỡng (2020)	006694/BG-CCHN cấp ngày 08/02/2018	Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LTBYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 05/07/2024 (theo HDLD số 11/HDLĐ-2024 ngày 05/7/2024)	Không	
21	Nguyễn Thị Hoài Thương	CĐ Điều dưỡng (2023)	000818/BG-GPHN cấp ngày 21/04/2025	Điều dưỡng viên	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 06/02/2023 (theo HDLD số 07/HDLĐ-2023 ngày 05/7/2023)	Không	
22	Nguyễn Minh Hải	Bác sĩ đa khoa (2014) CC Định hướng nhân khoa (2016) Chẩn đoán hình ảnh (2018) Thạc sĩ (2019) Siêu âm A-B (2020) Phẫu thuật Phaco (2024)	024751/HNO-CCHN cấp ngày 02/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h30' đến 16h30' thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK Mắt	Không	Khoa Mắt Tổng hợp- GMHS	Ngày 10/7/2025 (theo HDLD số 05/HDLĐ-2025 ngày 10/07/2025)	Không	

Số: 010892/HNO-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (Cấp lại lần thứ 1)



Họ và tên: **PHẠM THỊ HẰNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 24/5/1994

Thẻ CCCD/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 024194007965

Ngày cấp: 03/7/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

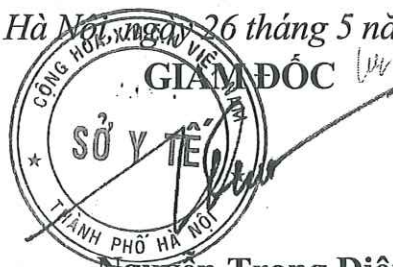
Chức danh chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hành nghề: *Chuyên khoa Mắt*

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 26 tháng 5 năm 2031

Thay thế chứng chỉ/giấy phép
hành nghề khám bệnh, chữa
bệnh số 033402/HNO-CCHN
do Sở Y tế thành phố Hà Nội
cấp ngày 24/8/2021

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026



Nguyễn Trọng Điện

**LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC
BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH**
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT: *11000*..... Q.Số: *0*...-SCT/BS
Ngày: *26* tháng *6*.....năm 20*26*



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Thị Ngọc

Số: 1206/QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ kết quả họp xét ngày 08/6/2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề:

Họ và tên: **LÝ THỊ LUYẾN**. Ngày, tháng, năm sinh: 11/9/1993.

Căn cước công dân số: 024193018962. Ngày cấp: 01/9/2021. Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ (Chung chỉ chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản).

Chứng chỉ hành nghề đã cấp: 009315/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/12/2023.

Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Bổ sung chuyên khoa Nhãn khoa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Quản lý hành nghề, Nghiệp vụ Y, Tổ chức cán bộ, Văn phòng và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- BGĐ Sở Y tế;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương



UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1205/QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ kết quả họp xét ngày 08/6/2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề:

Họ và tên: **ĐOÀN THỊ LEN**. Ngày, tháng, năm sinh: 27/4/1993.

Căn cước công dân số: 024193002961. Ngày cấp: 21/12/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ (Chứng chỉ chuyên khoa Nhãn khoa cơ bản).

Chứng chỉ hành nghề đã cấp: 009320/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/12/2023.

Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Bổ sung chuyên khoa Nhãn khoa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Quản lý hành nghề, Nghiệp vụ Y, Tổ chức cán bộ, Văn phòng và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *242*

- Như Điều 3;
- BGĐ Sở Y tế;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

